TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS-ST
Ngày: 29/4/2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đình Anh Vũ.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hoàng;**

2. Bà **Hoàng Thị Xoan.**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Nga** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*: Bà **Phan Thị Lành -** Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2020 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST- DS ngày 06 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1968; địa chỉ: 492 đường 2 tháng 4, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Bị đơn: ông Nguyễn Quốc P, sinh năm: 1968; địa chỉ: 321 thôn N 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1972; địa chỉ: thôn N2, xã K, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Người làm chứng: Phan Thị TH, sinh năm: 1982; địa chỉ: thôn QT, xã QL, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: do ông Nguyễn Quốc P cần tiền chi tiêu nên đề nghị bà cho vay 25.000.000 vào ngày 18/11/2019. Cùng ngày, bà cho ông P vay thêm 5.000.000đ. Tổng số tiền bà cho ông P vay là 30.000.000đ. Ông P hứa sẽ hoàn trả cho bà 30.000.000đ vào ngày 18/12/2019 nhưng đến nay, bà đòi nhiều lần ông vẫn không trả. Bà khẳng định, số tiền nợ trên là do ông P vay của bà, không liên quan gì đến bà Nguyễn Thị Thanh H. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết

buộc ông P phải trả lại cho bà số tiền đã vay 30.000.000đ. Ngoài ra bà không có yêu cầu nào khác.

Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Quốc P trình bày: do bà Nguyễn Thị Thanh H là em của bà T cần tiền nên đề nghị bà T cho vay nhưng bà T không đồng ý. Bà T nói nếu ông ký nhận nợ thay thì bà T sẽ cho bà H vay tiền. Giữa ông, bà H, bà T có quen biết nhau nên ông đã 02 lần ký vào giấy vay tiền ngày 18/11/2019 với tổng số tiền vay 30.000.000đ nhưng thực tế là bà H mới là người nhận tiền từ bà T và bà H cũng thừa nhận điều này. Do vậy, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T. Ông đề nghị Tòa án xem xét để bà H trả cho bà T số tiền 30.000.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà nguyễn Thị Thanh H trình bày: bà là em ruột của bà T. Do cần tiền chi tiêu nên bà đã đề nghị bà T cho vay tiền nhưng vì trước đây bà vay tiền của bà T nhiều lần mà chưa trả được nên bà T nói rằng nếu ông P đồng ý ký giấy nợ thì bà T sẽ cho bà vay tiền. Được sự giúp đỡ của ông P ký tên vào giấy vay ngày 18/11/2019 nên bà T đã giao cho bà vay 27.000.000đ còn lại 3.000.000đ bà nói lấy lãi tháng đầu. Bà cho rằng bà đã trả lãi cho bà T 3.000.000đ ngay khi vay tiền và có trả thêm cho bà T được 3.000.000đ nhưng bà cũng không có chứng cứ gì chứng minh bà đã trả cho bà T 6.000.000đ tiền lãi. Tại phiên tòa hôm nay, bà đề nghị được trả cho bà T 30.000.000đ vì số tiền này ông P chỉ ký nhận trong giấy vay thay bà chứ bà mới là người vay tiền.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T về việc yêu cầu ông Nguyễn Quốc P trả số tiền nợ vay 30.000.000đ và buộc bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng Phan Thị TH vắng mặt tuy nhiên bà đã có lời khai trực tiếp với Tòa án. Các đương sự tại phiên tòa cũng không ai yêu cầu Tòa án triệu tập bà TH tham gia phiên tòa. Xét thấy việc bà TH vắng mặt tại phiên tòa không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà TH theo thủ tục chung.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại 30.000.000 đồng theo giấy vay tiền ghi ngày 18/11/2019. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản". Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Ka Đô, huyện Đơn Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 11/02/2020, bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc P phải trả cho bà số tiền 30.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, bà xuất trình cho Tòa án bản chính "giấy vay tiền" đề ngày 18/11/2019 thể hiện ông P vay của bà số tiền 30.000.000 đồng (vay 02 lần, 01 lần nhận 25.000.000đ, 01 lần nhận 5.000.000đ).

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh H cho rằng bà mới chính là người vay tiền của bà T. Ông P chỉ ký trong giấy vay tiền nhằm mục đích đảm bảo cho khoản tiền bà vay của bà T. Bà cho rằng bà chỉ nhận từ bà T 27.000.000đ chứ không phải nhận 30.000.000đ và đã trả lãi cho bà T được 6.000.000đ nhưng bà không có chứng cứ gì chứng minh cho điều này. Bị đơn ông P thừa nhận chữ ký và chữ viết Nguyễn Quốc P trong "giấy vay tiền" ngày 18/11/2019 do ông viết và ký tên. Ông cho rằng ông không nhận tiền vay của bà T mà ông chỉ ký vào giấy vay để bà T giao tiền cho bà H vay nên ông không đồng ý trả cho bà T 30.000.000đ.

Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh T cho rằng khoản nợ 30.000.000đ không liên quan gì đến bà H. Chính ông P là người vay tiền và nhận tiền của bà. Bà H không vay và cũng không trả lãi cho bà và bà T cũng không yêu cầu bà H trả nợ. Ông P không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh ông không nhận tiền vay từ bà T. Bà H cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ gì chứng minh bà nhận tiền vay của bà T cũng như việc bà chỉ nhận của bà T 27.000.000đ nợ gốc và trả số tiền lãi 6.000.000đ cho bà T. Vì vậy lời khai của bị đơn Nguyễn Quốc P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thu H không có căn cứ xem xét. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Quốc P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 30.000.000đ là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, Căn cứ khoản 1 Điều 12; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc ông Nguyễn Quốc P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 và các Điều 146, 147, 220, 229, 262, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 357, các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 12; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc P. Buộc ông Nguyễn Quốc P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Quốc P phải chịu 1.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 đồng theo biên lai thu số AA/2016/0016146 ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Anh Vũ